

Bản án số: **58/2023/HS-PT**
Ngày: 27/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Bà **Phạm Thị Xuân Đào**
Bà **Vũ Thị Thu**

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thanh Hà – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 320/2022/TLPT-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Phạm H.

Do có kháng cáo của bị cáo Phạm H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 133/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Phạm H (tên gọi khác: Sinh), sinh năm 1979 tại Thái Bình; nơi đăng ký thường trú: Ấp 1, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nơi sinh sống: Tổ 32, khu P, thị trấn L, huyện T, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm X(đã chết) và bà Trần T; bị cáo là con duy nhất trong gia đình, vợ tên Nguyễn H (đã ly hôn), có 01 con chung sinh năm 2006, hiện nay bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Lê Tvà có 01 con chung sinh năm: 2007; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/10/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bị cáo kháng cáo). Ngày 19/02/2003, bị Tòa phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 01/02/2005 (Bản án số 143/HSPT ngày 19/02/2003). Ngày 12/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng về tội “Đánh bạc” (Bản án số 126/2011/HSST ngày 12/9/2011); hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 4/2020, chị Nguyễn L có nhận chuyển nhượng 01 thửa đất có diện tích 10.056,2 m² tại ấp 6, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Nai, trên thửa đất có một số cây kiểng và những cây ăn trái khác. Đến tháng 03/2021, chị L có gửi thông tin diện tích đất cho những người môi giới rao bán để tìm người giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Trong số những môi giới thì có Nguyễn Dliên hệ với chị L và nói có người muốn mua thửa đất trên và hẹn ngày để đặt cọc. D nói với chị L nếu D môi giới chuyển nhượng đất trên được cho chị L thì chị L cho D một số cây mai đem về trồng, chị L đồng ý. Đến ngày 18/11/2021, D tìm được khách và hẹn ngày 19/11/2021 sẽ xuống đặt cọc chuyển nhượng đất nên D kêu Lê T tìm người đến đất của chị L xem trước có cây mai nào đẹp rồi thuê người đào mang về chăm sóc để bán kiếm tiền. Sau đó, T gọi điện thoại cho Phạm H cùng đi đến thửa đất của chị L xem mai và chọn sẵn được 07 cây đợi khi nào được sự đồng ý của D thì kêu H đào mai đưa về chăm sóc. D hẹn T ngày 19/11/2021 nếu khách đặt cọc chuyển nhượng đất trên thì đến ngày 21/11/2021 đến đào các cây mai chở về. Tuy nhiên, khách mua đất hẹn lại đến ngày 22/11/2021 mới đến đặt cọc nên D nói với T không đào mai nữa mà hẹn đến ngày 23/11/2021 đào cây mai. Đến chiều ngày 22/11/2021, khách mua đất lại tiếp tục điện thoại cho D báo có việc bận nên không xuống đặt cọc được. Lúc này, D đang lái xe nên kêu Nguyễn Quốc Khánh (con trai của D) báo cho T không đào mai nữa, đồng thời D chuyển cho T số tiền 10.000.000 đồng để trả chi phí thuê người và xe đến chuẩn bị đào mai. Đến tối ngày 22/11/2021, T gọi điện thoại cho H thông báo không đào cây mai nữa nhưng H không nghe máy. Đến 06 giờ sáng ngày 23/11/2021, H gọi điện thoại lại cho T thì T nói do chủ đất bị bệnh Covid 19 nên không đến đất được và không cho đào mai nữa. Lúc này, biết T thông báo việc chủ đất không cho đào mai nữa nhưng H vẫn kêu Nguyễn V, Nguyễn Hvà Lê H(những người đào cây thuê) đào 06 cây mai trên thửa đất trên. Sau khi đào xong, V thuê Phan Đ, Phan P, Trần Tvà Nguyễn Â điều khiển xe cẩu đến chở mai về. Khi vận chuyển được 03 cây mai về bãi đất trống tại khu Pi, thị trấn Tvà quay lại để vận chuyển 03 cây mai còn lại thì bị chị Nguyễn L phát hiện và báo Công an xã Phước Bình đến lập biên bản thu giữ vật chứng và yêu cầu các đối tượng về trụ sở Công an xã Phước Bình làm việc.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12 ngày 15/12/2021 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Long Thành kết luận: 01 cây mai vàng có chiều cao 3,5m, chu vi thân cây 58cm có trị giá 20.000.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 3,5m, chu vi thân cây 73cm có trị giá 28.500.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 3,2m, chu vi thân cây 71cm có trị giá 30.000.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 3,5m, chu vi thân cây 99cm có trị giá 40.000.000 đồng; 01 cây mai

vàng có chiều cao 4m, chu vi thân cây 60cm có trị giá 30.000.000 đồng; 01 cây mai vàng có chiều cao 3,5m, chu vi thân cây 89cm có trị giá 40.000.000 đồng. Tổng trị giá: 188.500.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 133/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành đã Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Phạm H 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022 bị cáo Phạm H có đơn kháng cáo đề nghị xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án:

Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng đúng tội danh, khung hình phạt và đã xem xét đầy đủ tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt đặc biệt nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Toà án nhân dân huyện Long Thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Phạm H: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu.

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân gây mất trật tự tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo tội danh trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ hình phạt đặc biệt nào khác. Bản thân bị cáo từng phạm tội và bị kết án, mặc dù bị cáo đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên không có căn cứ để được hưởng án treo. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với

một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận đối với phần phù hợp.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ Điểm a Khoản 1, Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 133/2022/HSST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Xử phạt bị cáo Phạm H **01 (một) năm 08 (tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày người bị kết án Phạm H vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an H.Long Thành;
- VKSND H.Long thành;
- TAND H.Long Thành;
- Chi cục THADS H.Long Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã Ký

Phan Thị Thu Hương

